TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 352/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2018
V/v: Tranh chấp, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh L với chị D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

-*Các Hôi thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư

2. Ông Phạm Hồng Thuận

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh- kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định d8u7a vụ án ra xét xử số:370/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 33/9, tổ 9, khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Số 446, tổ 4, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Trương Nguyễn Hoàng L đề ngày 25/6/2018, bản tự khai của chị Trần Thị Ngọc D cũng như các biên bản hòa giải và đối chất tại Tòa án thể hiện như sau:

Giữa anh Trương Nguyễn Hoàng L với chị Trần Thị Ngọc D trước đây là vợ chồng hợp pháp và hai người có một đứa con chung tên Trương Thị Bảo P, sinh ngày 12/01/2015. Trong quá trình chung sống hai người có xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 405 ngày 29/11/2016 và giao con cho chị Dung nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn thì chị Dung đi làm tại công ty Happy Dream ở chợ Tân Châu, thời gian làm suốt từ 7 giờ sáng đến 20 gời tối mới về và trong thời gian này chị D giao con cho anh L chăm sóc ban ngày, tối đến chị D mới đón con về, đến tháng 2/2017 thì chị D nghỉ làm ở công ty Happy Dream và chị chuyển qua làm tại tiệm hớt tóc T Đ cho đến nay. Hiện việc chị D chăm sóc nuôi dưỡng con gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng xấu đến việc phát triển của cháu P do đó, anh L cầu Tòa án giao cháu Trương Thị Bảo P, sinh ngày 12/01/2015 lại cho anh L được quyền nuôi con và anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra. Do hiện tại chị D chưa có chỗ ở ổn định. Còn anh L đã có nhà riêng ở ổn định.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc D không đồng ý theo yêu cầu của anh L với lý do việc chị nuôi con đang ổn định và chị D không vi phạm về nghĩa vụ nuôi con. Hiện chị D đang làm thuê tại tiệm tóc T Đ thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đ nên việc nuôi con của chị là đảm bảo. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án bác yêu cầu của anh L, ngoài ra hiện nay anh L đang chung sống với người phụ nữ khác tên N, còn chị thì chưa có chồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi mở phiên tòa xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; về nội dung, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1]Vê áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án " Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của anh Trương Nguyễn Hoàng L đề ngày 25/6/2018 xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Trần Thị Ngọc D vì vậy cần áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án

Về nội dung:

[3]. Giữa anh Trương Nguyễn Hoàng L với chị Trần Thị Ngọc D trước đây là vợ chồng hợp pháp và hai người có một đứa con chung tên Trương Thị Bảo P, sinh ngày 12/01/2015. Trong quá trình chung sống hai người có xảy ra nhiều mâu thuẫn

nên dẫn đến ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 405 ngày 29/11/2016 và giao con cho chị D nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn thì chị D đi làm tại công ty Happy Dream ở chợ Tân Châu, thời gian làm suốt từ 7 giờ sáng đến 20 gời tối mới về và trong thời gian này chị D giao con cho anh L chăm sóc ban ngày, tối đến chị D mới đón con về, đến tháng 2/2017 thì chị D nghỉ làm ở công ty Happy Dream và chị chuyển qua làm tại tiệm hớt tóc T Đ cho đến nay. Hiện việc chị D chăm sóc nuôi dưỡng con gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng xấu đến việc phát triển của cháu P do đó, anh L cầu Tòa án giao cháu Trương Thị Bảo P, sinh ngày 12/01/2015 lại cho anh L được quyền nuôi con và anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra. Do hiện tại chị D chưa có chỗ ở ổn định. Còn anh L đã có nhà riêng ở ổn định.

Chị Trần Thị Ngọc D không đồng ý theo yêu cầu của anh L với lý do việc chị nuôi con đang ổn định và chị D không vi phạm về nghĩa vụ nuôi con. Hiện chị D đang làm thuê tại tiệm tóc T Đ thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đ nên việc nuôi con của chị là đảm bảo. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án bác yêu cầu của anh L, ngoài ra hiện nay anh L đang chung sống với người phụ nữ khác tên N, còn chị thì chưa có chồng.

Tại biên bản đối chất ngày 28/8/2018 các bên đã trình bày và thừa nhận. Trên thực tế thì kể từ ngày có quyết định của Tòa án cho ly hôn thì ban ngày đứa con tên Trương Thị Bảo P ở với anh L, đến tối từ 21 đến 22 giờ đêm chị D mới rước con về thời gian kéo dài như vậy cho đến đầu tháng 7/2018 thì chị D mới không giao con cho anh L nữa. Nguyên nhân là chị D bận đi làm không có thời gian chăm sóc con nên mới giao cho anh L chăm sóc trong suốt thời gian dài. Hiện nay chị D đang thuê phòng trọ ở, không có chỗ ở ổn định nên việc nuôi con của chị D là không đảm bảo.

Xét trình bày và yêu cầu của đôi bên cho thấy, anh L nguyện vọng muốn được thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với chị D. Chị D không đồng ý. Xét thấy lời trình bày của chị D là có căn cứ bởi lẽ trong thời gian chị D nuôi con, chị D không vi phạm nghĩa vụ nuôi con, chị D không ngược đãi cháu P mà bên cạnh đó chị D còn tạo điều kiện thuận lợi để cho anh L được gần gũi và chăm sóc cháu P, ngoài ra về điều kiện nuôi dưỡng cháu P chị D cũng đảm bảo và chị D cũng đưa cháu vào nhà trẻ. Như vậy qua đối chiếu chị D không vi phạm Điều 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014 do đó: Việc anh L xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với chị D là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Nên bác yêu cầu của anh L là phù hợp.

[4]Về án phí sơ thẩm: Anh Trương Nguyễn Hoàng L do không được chấp nhận yêu cầu nên anh L phải chịu 300.00 đồng tiền án phí, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004809 ngày 04/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 3 Điều 26 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trương Nguyễn Hoàng L đối với chị Trần Thị Ngọc D đang nuôi dưỡng cháu Trương Thị Bảo P, sinh ngày 12/01/2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Trương Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.00 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004809 ngày 04/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các dương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh